**TUẦN 2:**

**Sáng thứ 2 ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT : BÀI 1: A, a( Tiết 13, 14 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ, tự học: tự hoàn thành các hoạt động học tập.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS tham gia hoạt động chia sẻ, đánh giá và tự đánh giá về các hoạt động học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề ,sáng tạo: HS dựa trên vốn sống thực tế để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực đặc thù:**

**\* Năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết và đọc đúng âm a.

- Viết đúng chữ a. Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.

-Nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua các tình huống reo vui “a”, tình huống cấn nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).

**3.Phẩm chất**: Chăm chỉ : Tích cực tham gia các hoạt động hcoj tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Sách Tv, tranh ảnh bài học…

**- HS:** Sách**,** vở BTTV, bút, thước…

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. khởi động** -. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét cong kín, nét móc xuôi.**2. Hình thành kiến thức mới:****HĐ1. Nhận biết** - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Bức tranh vẽ những ai?Nam và Hà đang làm gi? Hai bạn và cả lớp có vui không? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm a và giới thiệu chữ a  Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm a. **HĐ2. Đọc âm a**-GV đưa chữ a lên bảng để HS nhận biết chữ này trong bài học. - GV đọc mẫu âm a. Gv yêu cầu Hs đọc lại.- GV sửa lỗi phát âm của HS (nếu cần thiết). - GV có thể kể câu chuyện ngụ ngôn Thỏ và cá sấu để thấy rõ đặc điểm phát âm của âm a, **HĐ3. Viết bảng**- GV đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát- GV viết mẫu, vừa viết vừa nếu quy trình và cách viết chữ a.-GV yêu cầu Hs viết bảng | -Hs chơi- Tranh vẽ Nam, Hà và các bạn. - Nam và Hà đang ca hát.- Các bạn trong lớp rất vui.- Các bạn đang tươi cười, vỗ tay tán thưởng, tặng hoa,..)- HS nói theo.- HS đọc - HS đọc- HS đọc- Hs lắng nghe - Hs quan sát-Một số (4 5) HS đọc âm a, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.- Hs lắng nghe và quan sát- Hs theo dõi- Hs viết chữ a thường (cỡ vừa) vào bảng con, Chú ý liên kết các nét trong chữ a. |
| **3.Luyện tập thực hành** |  |
| **HĐ4. Viết vở**- GV hướng dẫn HS tô chữ a HS tô chữ a (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS**HĐ5. Đọc**- GV yêu cầu HS đọc thầm a.- GV đọc mẫu a.- GV cho HS đọc thành tiếng a (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. -GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Tranh 1 Nam và các bạn đang chơi trò chơi gi?  Vì sao các bạn vỗ tay reo a"? Tranh 2 + Hai bố con đang vui chơi ở đâu?  + Họ reo to "a" vì điều gì?**4. Vận dụng trải nghiệm:****HĐ6. Nói theo tranh** **CHủ đề:Chào hỏi**- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tranh 1 Tranh vẽ cảnh ở đâu? Những người trong tranh đang làm gì? Theo em, khi vào lớp Nam sẽ nói gi với bố? Theo em, bạn ấy sẽ chào bố như thế nào? Tranh 2 Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai đứng ở cửa lớp?  Nhìn thấy cô giáo, Nam chào cô như thế nào?- GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên (lưu ý thể hiện ngữ điệu và cử chỉ, nét mặt phù hợp).GV và HS nhận xét.- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ a (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. a - HS đọc thẩm a.- HS đọc CN – N - ĐT- HS quan sát.- HS trả lời.+Nam và các bạn đang chơi trò chơi thả diều.+ Vì các bạn thấy rất vui+ Hai bố con đang vui chơi ở cầu trượt+ Vì nước bắn tung toé- HS quan sát.- HS trả lời.- HS trả lời.+Tranh vẽ cảnh trường học. Bố chở Nam đến trường học và đang chuẩn bị rời khỏi trường. Nam chào tạm biệt bố để vào lớp. Nam có thể nói: “Con chào bố ạ!", "Con chão bó, con vào lớp ạ!", "Bó ơi, tạm biệt ből", "Bố ơi, bố về nhé!", .(tranh 1). Nam nhìn thấy cô giáo. Nam có thể chào cô:"Em chào cô ạ!” “Thưa cô, em vào lớp!"..(tranh 2).- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy (nếu có):**......................................................

**………………………………………………………………………….....................**